TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v "tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Ông **Võ Văn Cường**
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Trần Đình Chưởng** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên toà.*
Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trúc L** sinh năm: 1976
Địa chỉ: số 359/23, ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre
2. Bị đơn: Anh **Khưu Văn D** sinh năm: 1969
Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị L có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày: Chị và anh Khưu Văn D xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cụ thể là không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau và cũng không còn chung sống với nhau từ năm 2007 đến nay, không có hàn gắn tình cảm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Về con chung: chị và anh Dễ có 02 con chung tên Khưu Thanh V, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1997 và Khưu Thị Trúc M, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1999 hiện đang sống với anh D, đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Khưu Văn D đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh D không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, anh D đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Khưu Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996. Trong quá trình chung sống theo chị L trình bày là đến năm 2006 thì chị và anh D xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình hai bên không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Anh D vắng mặt và không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Xét thấy chị L và anh D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 không có đăng ký kết hôn, có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tuy chị L và anh D có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng chị L và anh D không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh D không được pháp luật thừa nhận nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh D là phù hợp điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị L và anh D có 02 con chung tên Khưu Thanh V, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1997 và Khưu Thị Trúc M, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1999 hiện đang sống với anh D, đều đã trưởng thành chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Khưu Văn D.

2. Về nuôi con chung: Hai con chung tên Khưu Thanh V, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1997 và Khưu Thị Trúc M, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1999 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 06939 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh D thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ